

## **PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

### **CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

#### **I. GIỚI THIỆU**

##### **1. Khái quát về dự án**

1. Tên dự án: Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Tại các phường Đông Hải, Thủy Nguyên, Nam Triệu, Bạch Đằng, Hòa Bình, Lưu Kiếm, An Dương, An Hải, Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân và An Biên thành phố Hải Phòng.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 9.908,168 tỷ đồng.

5. Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

6. Nguồn vốn: Vốn vay IBRD thuộc WB và vốn đối ứng ngân sách thành phố Hải Phòng.

7. Mục tiêu đầu tư:

a) Mục tiêu tổng quát: Phát triển, tăng trưởng kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng, phát triển bền vững đô thị thông qua gói đầu tư tích hợp đa lĩnh vực tập trung vào kết nối đô thị và liên kết vùng, đảm bảo bền vững về môi trường, an ninh nguồn nước và giảm ngập úng đô thị, thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực, nâng cấp không gian công cộng và nâng cao năng lực chống chịu của đô thị.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Giảm ngập lụt đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu cho đô thị nội đô thành phố Hải Phòng bằng các hoạt động xây dựng và nâng cấp cải tạo hệ thống tiêu thoát nước.

- Cải thiện điều kiện môi trường theo hướng thích ứng biến đổi khí hậu, kết hợp giữa thoát nước, cải thiện vệ sinh môi trường, phát triển không gian và tạo môi trường cảnh quan đô thị, tạo động lực phát triển xanh và các dịch vụ tiên tiến, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân khu vực nội đô, hai bên bờ sông Rế nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung.

- Kết nối giao thông khu vực nhằm tạo động lực phát triển trục kinh tế biển Tây Bắc - Đông Nam, thúc đẩy phát triển logistics, hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển Hải Phòng thành trung tâm liên kết vùng.

- Nâng cao năng lực quản lý rủi ro ngập lụt và kiểm soát chất lượng nước các lưu vực sông, đảm bảo cung cấp nước an toàn và bền vững cho thành phố bằng cách xây dựng, đào tạo và chuyển giao công nghệ với hệ thống quản lý và giám sát thông minh; góp phần vào công cuộc cải cách hành chính, hình thành và phát triển thành phố thông minh Hải Phòng.

## 8. Quy mô đầu tư:

8.1. Hợp phần 1: Phát triển đồng bộ hạ tầng đô thị Thủy Nguyên thích ứng với biến đổi khí hậu

(i) Xây dựng tuyến đường Vành đai 3 thành phố Hải Phòng, kết nối với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường Bùi Viện có chiều dài khoảng 18,65km:

- Tuyến đường vành đai 3: Chiều rộng mặt cắt ngang nền đường  $B_{nền}=27m$  gồm: mặt đường tuyến chính:  $2 \times 10,5m=21,0m$ ; dải phân cách giữa:  $B_{dpc}=5,0m$ ; lề đường hai bên:  $2 \times 0,5m=1,0m$ .

Riêng đoạn tuyến qua khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên xây dựng đồng bộ theo quy mô mặt cắt ngang cầu với bề rộng  $B=32m$  gồm: mặt đường tuyến chính:  $2 \times 15,25m=30,5m$ ; dải phân cách giữa:  $0,5m$ ; lề đường hai bên:  $2 \times 0,5m=1,0m$ .

- Đường Bùi Viện kéo dài: Chiều rộng mặt cắt ngang nền đường  $B_{nền}=50,5m$  gồm: mặt đường tuyến chính:  $2 \times 9,5m=19,0m$ ; dải phân cách giữa:  $6,5m$ ; mặt đường gom:  $2 \times 6,0m=12,0m$ ; dải phân cách bên:  $2 \times 1,5m=3,0m$ ; vỉa hè hai bên:  $2 \times 5,0m=10,0m$ .

(ii) Cầu trên tuyến:

- Cầu Ngô Quyền vượt sông Cấm:

+ Cầu thiết kế bằng BTCT và BTCT DUL, tải trọng thiết kế HL-93, kích thước khoang thông thuyền  $B \times H=(180 \times 41)m$ . Chiều dài toàn cầu tính đến đuôi mố  $L_{tc}=2.106,9m$ , mặt cắt ngang cầu  $B=31,8m$ .

+ Cầu chính là cầu dây văng, cầu dẫn sử dụng dầm super-T, sơ đồ cầu:  $39,1+47+2 \times 54+47+31,6+14 \times 40+43,35+(95+230+95)+43,35+18 \times 40+39,1$  (m).

+ Kết cấu phần dưới: Mố, trụ cầu bằng BTCT đặt trên nền móng cọc khoan nhồi D1500, chiều dài dự kiến  $L=48-53m$  đối với mố trụ cầu dẫn; D2000, chiều dài dự kiến  $L=62-65m$  đối với trụ cầu dây văng. Tường chắn bằng bê tông cốt thép đặt trên nền móng cọc BTCT  $45 \times 45cm$ , chiều dài dự kiến  $L=38m$ .

- Cầu vượt sông Ruột Lợn:

+ Cầu thiết kế bằng BTCT và BTCT DUL, tải trọng thiết kế HL-93, kích thước khoang thông thuyền  $B \times H=(50 \times 9,5)m$ . Chiều dài toàn cầu tính đến đuôi mố  $L_{tc}=428,6m$ , mặt cắt ngang cầu  $B=31,8m$ .

+ Cầu chính là cầu vòm thép, cầu dẫn sử dụng dầm super-T, sơ đồ cầu:  $41,2+42,1+50+105+50+2 \times 40+39,1$  (m).

+ Kết cấu phần dưới: Mố, trụ cầu bằng BTCT đặt trên nền móng cọc khoan nhồi D1500, chiều dài dự kiến  $L=51-54m$ . Tường chắn bằng bê tông cốt thép đặt trên nền móng cọc BTCT  $45 \times 45cm$  chiều dài dự kiến  $L=41m$ .

(iii) Nút giao trên tuyến:

- Nút giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng:

+ Đầu tư xây dựng nút giao khác mức giữa CT.04 và đường Bùi Viện, bổ sung thêm các nhánh kết nối với đường Bùi Viện.

+ Cầu vượt cao tốc Hà Nội – Hải Phòng kết nối với đường Bùi Viện kéo dài: Cầu thiết kế bằng BTCT và BTCT DUL, tải trọng thiết kế HL-93, tĩnh không vượt đường cao tốc đảm bảo  $H_{tk} \geq 5,0m$ . Chiều dài toàn cầu tính đến đuôi móng  $L_{tc} = 194,6m$ . Mặt cắt ngang cầu  $B = 23,3m$ .

+ Kết cấu phần trên gồm 4 nhịp dầm super-T, sơ đồ cầu: 39,1+47+54+47 (m).

+ Kết cấu phần dưới: Mố, trụ cầu bằng BTCT đặt trên nền móng cọc khoan nhồi D1500, chiều dài dự kiến  $L = 51-54m$ . Tường chắn bằng bê tông cốt thép đặt trên nền móng cọc BTCT 45x45cm chiều dài dự kiến  $L = 45m$ .

- Nút giao với Quốc lộ 5: Thiết kế là nút giao trực thông (cầu Ngô Quyền thiết kế vượt lên với trụ cầu nằm trong phạm vi đảo xuyên hiện trạng). Phần đảo xuyên hiện trạng bố trí thêm làn rẽ phải để giảm thiểu xung đột.

- Nút giao với đường trục nội bộ khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên; nút giao với đường tỉnh ĐT.359 và nút giao với Quốc lộ 10: Thiết kế hình thái tổng thể là nút khác mức hoàn chỉnh dạng cầu vượt trực thông theo hướng tuyến đường Vành đai 3. Trong dự án trước mắt đầu tư giao cùng mức, có tính toán bố trí không gian đủ để xây dựng phương án hoàn chỉnh trong tương lai.

(iv) Các hạng mục khác: Xây dựng hệ thống thoát nước, đường ống cấp nước và bố trí trụ cứu hỏa, chiếu sáng, an toàn giao thông, ... đồng bộ, phù hợp với từng đoạn tuyến.

## 8.2. Hợp phần 2: Nâng cấp môi trường sông Rế

### 8.2.1. Tiểu hợp phần 2.1: Nâng cấp hạ tầng sông Rế

(i) Xây dựng kè mới và cải tạo kè hiện trạng với tổng chiều dài khoảng 8,92km. Kết cấu kè bao gồm các loại: Kè cấu kiện bê tông cốt sợi đúc sẵn kết hợp mái Neoweb trồng cỏ, kè đứng bằng tường chắn BTCT và kè đá được thiết kế phù hợp với từng phân đoạn.

(ii) Xây dựng tuyến đường dọc sông Rế với tổng chiều dài khoảng 13,78km để quản lý dọc sông, bố trí hệ thống thu gom nước thải.

- Các đoạn qua khu vực có dân cư hiện hữu sát bờ sông quy mô tuyến đường với bề rộng 4,0m gồm: mặt đường 3,5m, bó vỉa và gờ chắn 0,5m, không xây dựng vỉa hè, bố trí lan can trên đỉnh kè.

- Các đoạn còn lại quy mô của tuyến đường với bề rộng 11,0m gồm: mặt đường 3,5m, vỉa hè một bên phía sông 2,0m, lề đường + taluy đất một bên 5,5m, bố trí lan can trên đỉnh kè.

### 8.2.2. Tiểu hợp phần 2.2: Nâng cấp vệ sinh môi trường lưu vực sông Rế

(i) Xây dựng hệ thống công thu gom nước thải hai bên bờ sông Rế và tuyến công thu về nhà máy xử lý nước thải (NMXLNT) An Dương 1 tại phường An Hải, bao gồm: 14,02km đường cống tự chảy HDPE D315-D700; 4,75km ống áp

lực HDPE D140-D630; 12 trạm bơm nước thải 14 giếng tách nước thải và khoảng 5,07km mạng lưới cống HDPE D160-D200 thu gom nước thải hộ gia đình để đầu nối đồng bộ với tuyến cống thu gom nước thải.

(ii) Xây dựng NMXLNT An Dương 1 giai đoạn 1 công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngđ. Sử dụng công nghệ bùn hoạt tính tuần hoàn dạng mẻ - SBR cải tiến. Nước thải sau khi xử lý đạt loại A theo QCVN14:2025/BTNMT xả vào sông Lạch Tray.

(iii) Trang thiết bị cho các hệ thống quản lý rủi ro ngập lụt đô thị, quản lý chất lượng nguồn nước và quản lý môi trường khí cho các khu vực trong phạm vi đầu tư của dự án.

### 8.3. Hợp phần 3: Giảm ngập lụt đô thị trung tâm

(i) Xây dựng 01 cống điều tiết tại cầu Tam Bạc với sông Hạ Lý và 01 cống điều tiết tại mom Thủy Đội ở cửa sông Tam Bạc ra sông Cẩm kết hợp với trạm bơm nước mưa với công suất 12m<sup>3</sup>/s.

(ii) Xây dựng tuyến cống hợp nối hồ Tam Bạc hiện hữu với sông Tam Bạc; và xây dựng, cải tạo một số tuyến cống thoát nước nhằm đảm bảo công suất tương ứng và tăng cường khả năng tiêu thoát nước.

- Xây dựng, cải tạo các tuyến cống gồm: các cống BTCT kích thước BxH=1,0x0,8m đến BxH=2,0x3,0m chiều dài khoảng 4,18km trên các tuyến đường Điện Biên Phủ, Cầu Đất – Nguyễn Đức Cảnh – Lãn Ông, Hai Bà Trưng – Trần Nguyên Hãn – Tam Bạc, Hoàng Diệu – Nguyễn Tri Phương.

- Xây dựng mới tuyến cống nối hồ Tam Bạc và sông Tam Bạc bằng BTCT kích thước BxH=2,5x2,0m dài khoảng 0,22km.

(iii) Xây dựng hệ thống thu gom nước thải từ 2 bên sông Tam Bạc dẫn về NMXLNT Vĩnh Niệm với chiều dài khoảng 2,61 km và các giếng tách nước thải, trạm bơm nước thải và cải tạo nâng công suất Trạm bơm Lán Bè hiện có.

### 8.4. Hợp phần 4: Phát triển hệ thống và năng lực để cải thiện đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu

#### 8.4.1. Tiểu hợp phần 4.1: Nâng cao năng lực quản lý rủi ro ngập lụt

Nâng cao năng lực quản lý lũ lụt đô thị. Tiểu hợp phần này sẽ hỗ trợ phát triển một hệ thống cho phép các chuyên gia kỹ thuật và người ra quyết định dự báo và ứng phó tốt hơn với các trận lũ lụt thông qua:

- Xây dựng và hiệu chỉnh mô hình thủy lực động để dự báo lũ lụt và các kịch bản cảnh báo sớm cho các khu vực An Dương, Hồng Bàng, Thủy Nguyên, Lê Chân, Ngô Quyền và Hải An.

- Vận hành hệ thống quản lý rủi ro lũ lụt tích hợp cho khu vực nội thành thành phố, bao gồm các quy trình vận hành cửa cống và trạm bơm nước mưa khi dự báo điều kiện cực đoan.

- Thiết lập khung và hệ thống thông tin để cải thiện công tác vận hành và bảo trì các công trình kiểm soát lũ lụt cho các khu vực An Dương và Hồng Bàng, Thủy Nguyên, Lê Chân, Ngô Quyền và Hải An.

- Cung cấp đào tạo, hội thảo và hỗ trợ kỹ thuật cho các cán bộ thành phố

Hải Phòng để nâng cao năng lực quản lý rủi ro lũ lụt, bao gồm việc tích hợp các giải pháp dựa vào tự nhiên vào cơ sở hạ tầng kiểm soát lũ lụt.

Tiểu hợp phần này đóng góp trực tiếp vào mục tiêu của dự án nhằm giải quyết rủi ro về khả năng chống chịu của thành phố và phát huy hiệu quả cho các hợp phần 1-3 của Dự án.

8.4.2. Tiểu hợp phần 4.2: Nâng cao năng lực quản lý chất lượng nguồn nước và quản lý môi trường

Đề xuất thiết lập các hệ thống quan trắc môi trường nước, không khí tại các hạng mục đầu tư của dự án và trong thành phố Hải Phòng, kết nối với Trung tâm quan trắc môi trường hoặc cơ quan quản lý môi trường của thành phố và quy trình vận hành, bao gồm:

- Giám sát chất lượng và số lượng nước thải và nước thải đầu ra của Nhà máy xử lý nước thải An Dương 1 và chất lượng nước tại cửa cống Tam Bạc được xây dựng trong dự án, kết nối với Trung tâm quan trắc môi trường của thành phố.

- Giám sát chất lượng không khí của Nhà máy xử lý nước thải An Dương 1.

- Hỗ trợ lập quy trình công tác vận hành và bảo trì hệ thống xử lý nước thải trong thành phố để cải thiện hoạt động này.

Tiểu hợp phần này đóng góp trực tiếp vào mục tiêu của Dự án và các hợp phần 2, 3.

8.4.3. Tiểu hợp phần 4.3: Quản lý dự án

Các nguồn lực kỹ thuật và tài chính do thành phố Hải Phòng cung cấp để đảm bảo thực hiện hiệu quả dự án để đảm bảo chất lượng xây dựng, tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội và môi trường của Ngân hàng đồng thời đảm bảo tính minh bạch trong mua sắm và xây dựng chất lượng cao. Các hoạt động bao gồm các nội dung công việc sau:

- Hỗ trợ chuẩn bị dự án bao gồm các công việc: Khảo sát, Lập báo cáo NCTKT; Lập Báo cáo NCKT; Lập quy hoạch chi tiết một số hạng mục của dự án; Các báo cáo hỗ trợ khác phục vụ công tác thẩm định của WB.

- Hỗ trợ triển khai thực hiện dự án: Thiết kế chi tiết và chuẩn bị hồ sơ mời thầu; Dịch vụ giám sát thi công và các dịch vụ tư vấn khác.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho Hợp phần 4: Thiết lập hệ thống cảnh báo sớm bao gồm mô hình thủy lực, cơ sở dữ liệu GIS và lập quy trình hệ thống quản lý vận hành, quản lý rủi ro ngập lụt sau khi xây dựng hệ thống cảnh báo sớm; Hỗ trợ hoàn thiện quy trình quản lý vận hành hệ thống xử lý nước.

- Hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ hỗ trợ khác trong giai đoạn triển khai thực hiện dự án: Kiểm toán độc lập; Giám sát môi trường và xã hội độc lập nhằm tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội và môi trường của WB đồng thời vẫn đảm bảo tính minh bạch trong việc đấu thầu mua sắm và xây dựng chất lượng cao; Đánh giá sau dự án; và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật khác. Đào tạo, hội thảo và các chuyên học tập kinh nghiệm và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật khác.

- Hỗ trợ cho việc Quản lý dự án bao gồm các công việc: Chi phí thực hiện dự án của Ban quản lý dự án; Đào tạo, hội thảo và các chuyên học tập kinh nghiệm;

và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật khác.

## **2. Mô tả khái quát về gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 18 - Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, không lựa chọn danh sách ngắn; Qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 06 tháng.

*Ghi chú:*

*- Thuế giá trị gia tăng, theo quy định tại Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội quy định áp dụng thuế suất thuế GTGT là 8% từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026. Do vậy, Tư vấn cần xác định các công việc dự kiến hoàn thành để xác định giá dự thầu của nhà thầu theo quy định.*

*- Trên cơ sở các nội dung E-HSMT đăng tải đề nghị nhà thầu nghiên cứu các giải pháp, sáng kiến cải tiến tối ưu hóa các chi phí chào thầu để xác định giá dự thầu cho phù hợp đảm bảo tỷ lệ tiết kiệm tối thiểu 5% so với giá gói thầu được duyệt theo chỉ đạo tại văn bản số 9886/VPCP-KTHT ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ.*

## **3. Mục đích tuyển chọn tư vấn**

Lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp sẽ giúp chủ đầu tư thực hiện công tác thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng thuộc Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu xây dựng và các quy định khác có liên quan.

## **II. PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Các công việc tư vấn bao gồm:

- Thẩm tra thiết kế kỹ thuật các công trình/hạng mục công trình xây dựng;
- Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công các công trình/hạng mục công trình xây dựng;
- Thẩm tra dự toán xây dựng công trình.

Và các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

### **1. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công**

Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình theo các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nhiệm vụ cụ thể sau:

- (1) Nhận xét, đánh giá về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định;

(2) Nhận xét, đánh giá về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng năm 2014;

(3) Sự phù hợp của thiết kế so với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt;

(4) Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình;

(5) Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật;

- Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật.

(6) Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn công trình lân cận:

- Đánh giá sự phù hợp của từng giải pháp thiết kế với công năng sử dụng công trình;

- Đánh giá, kết luận khả năng chịu lực của kết cấu công trình, giải pháp thiết kế đảm bảo an toàn cho công trình lân cận.

(7) Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (nếu có);

(8) Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ;

(9) Đánh giá điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng.

Và các nội dung công việc khác có liên quan theo quy định.

## **2. Thẩm tra dự toán xây dựng công trình**

Thẩm tra dự toán xây dựng công trình theo các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi nhiệm vụ cụ thể sau:

(1) Đánh giá về sự phù hợp của các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình.

(2) Đánh giá về sự phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình so với nội dung tổng mức đầu tư dự án được duyệt và đặc điểm, tính chất, yêu cầu của công trình.

(3) Đánh giá về sự phù hợp của phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình với quy định.

(4) Đánh giá về cơ sở xác định các thành phần chi phí

- Sự phù hợp, đầy đủ của khối lượng công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán trong dự toán xây dựng công trình.

- Cơ sở xác định đơn giá xây dựng, đơn giá thiết bị, bao gồm:

+ Sự tuân thủ trong việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố;

+ Sự phù hợp của giá các yếu tố đầu vào, đơn giá sử dụng xác định dự toán, mặt bằng giá thị trường và các công cụ cần thiết khác để xác định dự toán xây dựng.

- Cơ sở xác định các chi phí thuộc chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác, dự phòng phí theo quy định.

(5) Trường hợp có định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh: sự phù hợp của danh mục, phương pháp xác định, trị số hao phí định mức.

(6) Xác định giá trị dự toán xây dựng công trình sau thẩm tra và kiến nghị giá trị dự toán xây dựng công trình để trình thẩm định, phê duyệt. Đánh giá mức độ tăng, giảm của các khoản mục chi phí, phân tích nguyên nhân tăng, giảm so với giá trị dự toán xây dựng công trình đề nghị thẩm tra.

Và các nội dung công việc khác có liên quan theo quy định.

### **3. Hồ sơ giao nộp**

- Báo cáo thẩm tra được lập với đầy đủ nội dung Mẫu số 02 - Phụ lục I ban hành theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

- Quy cách Hồ sơ giao nộp bao gồm: Hồ sơ bản in; Hồ sơ file scan và File gốc (AutoCAD, Excel, Word...)

- Số lượng: 03 bộ để trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định và 03 bộ hoàn thiện theo kết quả thẩm định, phê duyệt.

### **III. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Tổng thời gian thực hiện gói thầu là 06 tháng.

### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU**

- Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện công việc theo hợp đồng;

- Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ Điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

- Thực hiện công việc đúng pháp luật và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

- Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

- Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

#### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

- Cung cấp các tài liệu liên quan đến dự án để nhà thầu tư vấn thực hiện công việc theo quy định của hợp đồng và hướng dẫn của các quy định hiện hành.

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục thuế... để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và Hồ sơ yêu cầu; Tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng này.

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoản thời gian 03 ngày làm việc.

- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.